

Số: /KH-UBND

Kim Động, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kim Động năm 2024

Căn cứ các Luật: Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ (sau đây gọi tắt là Nghị định 140/2017/NĐ-CP); số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị định 115/2020/NĐ-CP); số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị định 85/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16 tháng 3 năm 2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở Giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường THCS công lập; số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thể dục thể thao;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 06/2024/TT-BNV ngày 28/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 168/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và thưởng khuyến khích tài năng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 04/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 ban hành Quy định triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và khen thưởng khuyến khích tài năng tỉnh Hưng Yên; số 08/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên; số 932/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao, tạm giao số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 1133-TB/HU ngày 23/8/2024 của Thường trực Huyện ủy Kim Động về việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện quản lý năm 2024;

Ủy ban nhân dân huyện Kim Động xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Mục đích, yêu cầu

- Kịp thời bổ sung nhân lực còn thiếu cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện quản lý.

- Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và theo phân cấp; đảm bảo bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và có tính cạnh tranh để tuyển chọn đúng người có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp.

2. Nguyên tắc

- Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Tổ chức tuyển dụng viên chức phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, đúng pháp luật, đảm bảo tính cạnh tranh.

- Thực hiện đúng các quy định về ưu tiên trong tuyển dụng.

- Những người được tuyển chọn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ gắn với chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

- Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của hồ sơ dự tuyển;

- Trường hợp tổ chức tuyển dụng theo hình thức xét tuyển và Vòng 2 theo hình thức vấn đáp, người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 (một) vị trí việc làm có nhu cầu tuyển dụng.

- Không thực hiện bảo lưu kết quả cho kỳ tuyển dụng lần sau.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM 2024

1. Số lượng người làm việc được giao năm 2024

1.1. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo (Giao theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018)

- Khối Mầm non: 502 biên chế hưởng lương từ nguồn NSNN.

- Khối Tiểu học: 477 biên chế hưởng lương từ nguồn NSNN.

- Khối THCS: 405 biên chế hưởng lương từ nguồn NSNN.

- Trung tâm GDNN-GDTX: 23 biên chế hưởng lương từ nguồn NSNN.

1.2. Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh huyện: 17 biên chế hưởng lương từ nguồn NSNN.

2. Số lượng người làm việc có mặt tính đến 30/9/2024

2.1. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo:

- Khối Mầm non: 382 biên chế, thiếu 120 biên chế hưởng lương từ nguồn NSNN.

- Khối Tiểu học (bao gồm khối Tiểu học và Khối Tiểu học trong các trường TH&THCS): 433 biên chế, thiếu 44 biên chế hưởng lương từ nguồn NSNN. Sau khi thực hiện xong phương án sắp xếp nhân viên hành chính theo Đề án của UBND huyện (tiếp nhận 03 biên chế hành chính từ khối THCS), số biên chế còn thiếu là 41 biên chế (39 biên chế giáo viên và 02 biên chế hành chính).

- Khối THCS (bao gồm khối THCS và Khối THCS trong các trường TH&THCS): 377 biên chế, thiếu 31 biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và thừa 03 biên chế hành chính hưởng lương từ nguồn NSNN. Sau khi thực hiện xong phương án sắp xếp nhân viên hành chính theo Đề án của UBND huyện (sắp xếp, chuyển 03 biên chế hành chính hiện thừa sang khối Tiểu học), số biên chế hành chính khối THCS đảm bảo theo đúng quy định.

- Trung tâm GDNN-GDTX huyện: 23 biên chế, đã bố trí đủ 23 hưởng lương từ nguồn NSNN.

2.2. *Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh huyện*: 15 biên chế, thiếu 02 biên chế hưởng lương từ nguồn NSNN.

(Có các phụ lục chi tiết kèm theo)

III. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN

1. Tổng chỉ tiêu tuyển dụng:

Tính đến ngày 30/9/2024, sau khi thực hiện phương án sắp xếp nhân viên hành chính theo Đề án của UBND huyện, so với số lượng người làm việc được giao năm 2024, huyện Kim Động còn thiếu 197 biên chế hưởng lương từ NSNN. Sau khi rà soát theo từng vị trí việc làm, Ủy ban nhân dân huyện Kim Động thực hiện tuyển dụng 175 biên chế để bổ sung số còn thiếu; trong đó: Sự nghiệp giáo dục và đào tạo 173 biên chế (*167 biên chế giáo viên; 06 biên chế hành chính*); sự nghiệp văn hóa, truyền thanh, thể dục, thể thao 02 biên chế.

Lý do thiếu 197 biên chế nhưng chỉ thực hiện tuyển dụng 175 biên chế vì: (1). Chưa đề nghị thực hiện tuyển dụng đối với 14 biên chế giáo viên Mầm non còn thiếu so với định biên ngoài số được UBND tỉnh giao bổ sung; (2). Chưa đề nghị thực hiện tuyển dụng đối với 08 biên chế còn thiếu ở vị trí Phó Hiệu trưởng khối các trường THCS.

2. Số lượng cụ thể theo vị trí việc làm cần tuyển :

2.1. *Sự nghiệp giáo dục và đào tạo*: 173 biên chế, trong đó:

- Khối Mầm non: Theo Phụ lục 1 đính kèm.
- Khối Tiểu học (*bao gồm cả khối Tiểu học trong các trường Tiểu học và THCS*): Theo Phụ lục 2 đính kèm.
- Khối THCS (*bao gồm cả khối THCS trong các trường Tiểu học và THCS*): Theo Phụ lục 3 đính kèm.

2.2. *Sự nghiệp văn hóa, truyền thanh, thể dục, thể thao*: Theo Phụ lục 4 đính kèm.

IV. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với người đăng ký dự tuyển theo quy định tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP, Nghị định 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ

1.1. Tiêu chuẩn chung

1.1.1. *Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:*

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có hồ sơ đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

1.1.2. Đối với người dự tuyển dụng vào một số vị trí giáo viên:

Người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với vị trí tuyển dụng, đã có nhiều năm công tác (đã tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông từ 02 năm trở lên) và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm hoặc có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp trước ngày 22/5/2021 thì được xác định tương đương với người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên theo cấp học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành.

1.1.3. Trình độ ngoại ngữ, tin học:

- *Đối với giáo viên:* Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

- *Đối với Văn thư viên:* Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- *Đối với Huấn luyện viên:* Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- *Đối với Kế toán viên, Kế toán viên Trung cấp:* Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

1.2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể theo từng vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp viên chức

1.2.1. Vị trí giáo viên Mầm non: Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm trở lên, chuyên ngành: Giáo dục mầm non, Sư phạm Giáo dục Mầm non, Sư phạm Mầm non hoặc Mầm non.

1.2.2. Vị trí Giáo viên Tiểu học

- Giáo viên giảng dạy văn hoá: Tốt nghiệp Cử nhân (Đại học) trở lên, chuyên ngành: Giáo dục Tiểu học, Sư phạm Tiểu học.

- Giáo viên giảng dạy môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Tốt nghiệp Cử nhân (Đại học) trở lên, chuyên ngành sư phạm Tiếng Anh; hoặc Cử nhân (Đại học) trở lên, chuyên ngành: Tiếng Anh và có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học.

- Giáo viên giảng dạy môn Thể dục: Tốt nghiệp Cử nhân (Đại học) trở lên, chuyên ngành: Giáo dục thể chất; hoặc Cử nhân (Đại học), chuyên ngành: Thể dục thể thao và có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học.

- Giáo viên giảng dạy môn Tin học và Công nghệ: Tốt nghiệp Cử nhân (Đại học) trở lên, chuyên ngành sư phạm Tin học; hoặc Cử nhân (Đại học) trở lên, chuyên ngành: Tin học, Công nghệ thông tin và có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học.

1.2.3. Vị trí Giáo viên trung học cơ sở

- Giáo viên giảng dạy môn Toán: Tốt nghiệp Cử nhân (Đại học) sư phạm trở lên, chuyên ngành sư phạm Toán; hoặc Cử nhân (Đại học) trở lên, chuyên ngành Toán và có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS.

- Giáo viên giảng dạy môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Tốt nghiệp Cử nhân (Đại học) trở lên, chuyên ngành sư phạm Tiếng Anh; hoặc Cử nhân (Đại học) trở lên, chuyên ngành: Tiếng Anh và có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS.

- Giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn: Tốt nghiệp Cử nhân (Đại học) trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Văn; hoặc Cử nhân (Đại học), chuyên ngành: Văn học, Ngữ văn và có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS.

- Giáo viên giảng dạy môn Khoa học tự nhiên - Phân môn Sinh học: Tốt nghiệp Cử nhân (Đại học) trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Sinh học hoặc Cử nhân (Đại học), chuyên ngành: Sinh học và có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS.

- Giáo viên giảng dạy môn Khoa học tự nhiên - Phân môn Hóa học: Tốt nghiệp Cử nhân (Đại học) trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Hóa học hoặc Cử nhân (Đại học), chuyên ngành: Hóa học và có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS.

- Giáo viên giảng dạy môn Công nghệ: Tốt nghiệp Cử nhân (Đại học) trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên về Công nghệ hoặc Kỹ thuật công nghiệp hoặc Kỹ thuật nông nghiệp hoặc bằng Cử nhân (Đại học) trở lên chuyên ngành phù hợp với môn Công nghệ, Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp và có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS.

- Giáo viên giảng dạy môn Khoa học xã hội - Phân môn Lịch sử: Tốt nghiệp Cử nhân (Đại học) trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Lịch sử hoặc Cử nhân (Đại học), chuyên ngành: Lịch sử và có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS.

- Giáo viên giảng dạy môn Khoa học xã hội - Phân môn Địa lý: Tốt nghiệp Cử nhân (Đại học) trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Địa lý hoặc Cử nhân (Đại học), chuyên ngành: Địa lý và có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS.

- Giáo viên giảng dạy môn Thể dục: Tốt nghiệp Cử nhân (Đại học) trở lên, chuyên ngành: Giáo dục thể chất; hoặc Cử nhân (Đại học), chuyên ngành: Thể dục thể thao và có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS.

1.2.4. Vị trí Văn thư viên hạng III: Tốt nghiệp Cử nhân (Đại học) trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học. Trường hợp có bằng tốt nghiệp Cử nhân (Đại học) chuyên ngành khác, phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

1.2.5. Vị trí Huấn luyện viên hạng III: Có bằng tốt nghiệp Cử nhân (Đại học) trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực thể dục thể thao.

1.2.6. Vị trí Kế toán viên hạng III: Tốt nghiệp Cử nhân (Đại học) trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính

1.2.7. Vị trí Kế toán viên trung cấp: Tốt nghiệp Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính

2. Tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng đối với người đăng ký dự tuyển theo chính sách thu hút nhân tài quy định tại Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ

Người đăng ký tuyển dụng theo chính sách thu hút nhân tài quy định tại Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 2, Nghị định này, cụ thể:

Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận, tuyển dụng đối với người đề nghị tiếp nhận, đăng ký tuyển dụng theo chính sách thu hút nhân tài theo quy định của tỉnh Hưng Yên tại Nghị quyết 138/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Hưng Yên, Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên

Người đề nghị tiếp nhận, đăng ký tuyển dụng theo chính sách thu hút nhân tài theo quy định của tỉnh Hưng Yên tại Nghị quyết 138/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh, Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

3.1. Đối tượng:

a) Người tốt nghiệp đại học thủ khoa hoặc xuất sắc, loại hình đào tạo chính quy (không tính loại hình đào tạo liên thông, từ xa, văn bằng 2) tại các trường đại học trong nước; người tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại các trường đại học ở nước ngoài (hoặc các trường đại học nước ngoài được thành lập và hoạt động ở Việt Nam).

b) Huân luyện viên đã đào tạo được vận động viên đoạt huy chương ở các giải vô địch quốc gia, quốc tế; vận động viên cấp kiện tướng đoạt huy chương ở các giải quốc gia, quốc tế.

3.2. Điều kiện, tiêu chuẩn

- Là công dân Việt Nam;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Có cam kết công tác lâu dài tại tỉnh (từ 10 năm trở lên);
- Không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích;
- Về độ tuổi tính đến thời điểm quyết định thu hút nhân tài: Trường hợp tiếp nhận không quá 45 tuổi đối với nam, không quá 40 tuổi đối với nữ; trường hợp tuyển dụng không qua thi tuyển hoặc xét tuyển, không quá 30 tuổi đối với cả nam và nữ.

3.3. Mức hỗ trợ theo chính sách thu hút nhân tài

3.4.1. Người tốt nghiệp đại học thủ khoa hoặc xuất sắc, loại hình đào tạo chính quy tại các trường đại học trong nước; người tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại các trường đại học ở nước ngoài (hoặc các trường đại học nước ngoài được thành lập và hoạt động ở Việt Nam) sau khi được tuyển dụng sẽ được hỗ trợ một lần bằng tiền với số tiền 75 triệu đồng (bảy mươi lăm triệu đồng);

3.4.2. Đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc theo quy định tại Khoản 1, Điều 2, Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, sau khi được tuyển dụng, ngoài chế độ được hưởng theo quy định tại Nghị định này còn được hỗ trợ một lần bằng tiền theo chính sách thu hút nhân tài của tỉnh tại mục 3.4.1 nêu trên.

V. NGUYÊN TẮC, HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN; CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Nguyên tắc tuyển dụng:

- Tuyển dụng theo chính sách thu hút nhân tài theo quy định tại Nghị định 140/2017/NĐ-CP trước; nếu còn chỉ tiêu sẽ tiếp tục thực hiện tuyển dụng theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, Nghị định 85/2023/NĐ-CP. Trong trường hợp số người đăng ký dự tuyển nhiều hơn số chỉ tiêu cần tuyển, thực hiện tuyển dụng theo thứ tự ưu, cụ thể:

(1). Đối với các vị trí giáo viên: Ưu tiên tuyển dụng người có bằng thuộc ngành đào tạo giáo viên. Trong trường hợp số người có bằng thuộc ngành đào tạo giáo viên nhiều hơn số chỉ tiêu cần tuyển sẽ thực hiện ưu tiên đối với người đáp ứng nhiều tiêu chuẩn hơn trong số các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 2, Nghị định 140/2020/NĐ-CP. Trường hợp có 02 người có cùng số tiêu chuẩn trong số các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 2, Nghị định 140/2020/NĐ-CP, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng xem xét, quyết định người trúng tuyển.

(2). Đối với các vị trí còn lại: Ưu tiên người đáp ứng nhiều tiêu chuẩn hơn trong số các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 2, Nghị định 140/2020/NĐ-CP. Trường hợp có 02 người có cùng số tiêu chuẩn trong số các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 2, Nghị định 140/2020/NĐ-CP, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng xem xét, quyết định người trúng tuyển.

- Khi thực hiện tuyển dụng theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, Nghị định 85/2023/NĐ-CP đối với các vị trí giáo viên (trừ vị trí giáo viên Mầm non, giáo

viên Văn hóa Tiểu học): Ưu tiên tuyển dụng đối với người có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên. Trường hợp đã thực hiện ưu tiên tuyển dụng đối với người có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên nhưng vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sẽ thực hiện tuyển dụng đối với các trường hợp còn lại đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

2. Hình thức, nội dung tuyển dụng; cách xác định người trúng tuyển

2.1. Tuyển dụng theo chính sách thu hút nhân tài của Chính phủ và của tỉnh Hưng Yên

a. *Hình thức tuyển dụng*: Tiếp nhận hoặc xét tuyển thông qua hồ sơ đề nghị tiếp nhận hoặc hồ sơ đăng ký tuyển dụng (Áp dụng đối với tất cả các vị trí cần tuyển dụng).

b. Hồ sơ đề nghị tiếp nhận, tuyển dụng

- Đơn đề nghị tiếp nhận, tuyển dụng viên chức và hỗ trợ theo chế độ thu hút nhân tài của cá nhân, có cam kết công tác lâu dài tại tỉnh (từ 10 năm trở lên).

- Bản sơ yếu lý lịch theo mẫu 2C (đối với trường hợp tiếp nhận) và sơ yếu lý lịch tự thuật (đối với trường hợp tuyển mới) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị tiếp nhận hoặc tuyển dụng.

- Bản sao giấy khai sinh.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị tiếp nhận hoặc tuyển dụng.

- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp các trường đại học ở nước ngoài hoặc trường, đại học của nước ngoài được thành lập và hoạt động ở Việt Nam phải có văn bản công nhận của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

- Bản sao quyết định tuyển dụng, quyết định lương hiện hưởng và các giấy tờ khác có liên quan (đối với trường hợp tiếp nhận).

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển (đối với trường hợp tuyển dụng);

- Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

b. *Cách xác định người tiếp nhận, trúng tuyển*: Sau khi tiếp nhận, căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị tiếp nhận, tuyển dụng và chỉ tiêu tuyển dụng để xác định người tiếp nhận, trúng tuyển. Sau khi xác định được người đủ điều kiện tiếp nhận, trúng tuyển theo chỉ tiêu tuyển dụng, Ủy ban nhân dân huyện trình cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng theo quy định.

2.2. Tuyển dụng theo quy định tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP, Nghị định 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ

a. *Hình thức tuyển dụng*: Xét tuyển. Việc xét tuyển được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- *Vòng 1*: Kiểm tra điều kiện dự tuyển của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển và các hồ sơ có liên quan (nếu có); nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: Vấn đáp để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100. Thời gian phỏng vấn 30 phút.

Đối với Vòng 2 được thực hiện theo 02 đợt:

(1). Đợt 1: Tổ chức phỏng vấn đối với các vị trí:

- + Giáo viên Mầm non;
- + Giáo viên văn hóa khối Tiểu học;
- + Giáo viên các môn, phân môn khối THCS đối với người đăng ký dự tuyển có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên.
- + Giáo viên Ngoại ngữ (Tiếng Anh) khối Tiểu học và THCS đối với người đăng ký dự tuyển có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên.
- + Giáo viên Thể dục khối Tiểu học và THCS đối với người đăng ký dự tuyển có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên.
- + Giáo viên Tin học và Công nghệ khối Tiểu học đối với người đăng ký dự tuyển có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên.
- + Văn thư viên;
- + Kế toán viên, Kế toán viên trung cấp
- + Huấn luyện viên.

Kết thúc Đợt 1, sau khi xác định số người trúng tuyển tại các vị trí mà theo quy định, người đăng ký dự tuyển vào các vị trí đó có thể có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc có bằng cử nhân trở lên và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, nếu còn chỉ tiêu tuyển dụng, UBND huyện sẽ thông báo việc tổ chức phỏng vấn đối với người đăng ký dự tuyển có bằng cử nhân trở lên và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

(2). Đợt 2: Tổ chức vấn đáp đối với người đăng ký dự tuyển có bằng cử nhân trở lên và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo thông báo sau khi kết thúc phỏng vấn Đợt 1 của UBND huyện.

b. Xác định người trúng tuyển (ở cả Đợt 1 và Đợt 2):

- Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau:
 - + Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
 - + Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm cần tuyển.
- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn quy định cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.
- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

c. Ưu tiên trong tuyển dụng

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

d. Ký hợp đồng làm việc và nhận việc

(1). Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Chủ tịch UBND huyện Kim Động ra quyết định tuyển dụng và gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

(2). Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng phải đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được UBND huyện Kim Động đồng ý gia hạn.

(3). Trường hợp người được tuyển dụng không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức đề nghị Chủ tịch UBND huyện hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

(4). Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định, Ủy ban nhân dân huyện Kim Động sẽ thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 17 hoặc khoản 3 Điều 18, Nghị định 115/2020/NĐ-CP để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc.

Trường hợp ngay sau kỳ tuyển dụng mà phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới đối với vị trí việc làm có yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký thì trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ủy

ban nhân tỉnh phê duyệt kế hoạch của kỳ tuyển dụng, Chủ tịch UBND huyện Kim Động sẽ xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển cho đến khi đủ nhu cầu tuyển dụng phát sinh. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì Chủ tịch UBND huyện Kim Động quyết định người trúng tuyển theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ huyện.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giúp Chủ tịch UBND huyện thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện năm 2024 theo đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng theo đúng quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Phối hợp với phòng Nội vụ huyện thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện năm 2024 theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức đảm bảo đúng quy định hiện hành theo Kế hoạch này.

4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Phòng Nội vụ huyện thực hiện tốt kỳ tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện năm 2024 đảm bảo đúng quy định hiện hành.

5. UBND các xã, thị trấn: Thông báo rộng rãi Kế hoạch tuyển dụng, Thông báo tuyển dụng của UBND huyện để các đối tượng có nhu cầu dự tuyển dụng được biết, hoàn thiện hồ sơ và nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển đúng thời gian, địa điểm quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kim Động năm 2024. Kế hoạch được triển khai thực hiện sau khi có văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, NV^H.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Phúc

